

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38 /2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 5 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, thu thập thông tin, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 35/2023/ND-CP và Nghị định số 144/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 14/2023/TT-BXD, Thông tư số 01/2025/TT-BXD, Thông tư số 09/2025/TT-BXD, Thông tư số 60/2025/TT-BXD;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, thu thập thông tin, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, thu thập thông tin, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

### Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ, một phần các Quyết định sau:

a) Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Bãi bỏ danh mục Quyết định tại số thứ tự 64 mục V Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở; Thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- UBMT Tổ quốc và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Như Điều 2;
- UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Các Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Liên minh các Hợp tác xã tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị (đăng Công báo);
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh (đăng tải)
- Lưu: VT, QHĐTXD<sup>(QP)</sup>.

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phan Huy Ngọc**

## QUY CHẾ

### Phối hợp thực hiện khảo sát, thu thập thông tin, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /2026/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức phối hợp và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện khảo sát, thu thập thông tin, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Các nội dung không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến vật liệu xây dựng được công bố, gồm: Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường.

3. Chủ đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

4. Các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

5. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng; sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

#### Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo sự quản lý toàn diện, thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với việc quản lý, khảo sát, thu thập thông tin và công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Đúng pháp luật, đúng thẩm quyền, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và nghiệp vụ chuyên ngành của các cơ quan liên quan. Đối với những vấn đề chưa thống nhất ý kiến, cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổng hợp báo cáo và đề xuất hướng giải quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

4. Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

5. Việc phối hợp phải được thực hiện kịp thời, chính xác, chặt chẽ và hiệu quả.

#### **Điều 4. Hình thức phối hợp**

1. Cung cấp thông tin bằng văn bản, tài liệu có liên quan đến khảo sát, công bố giá vật liệu xây dựng theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức họp, hội nghị.

3. Cử đại diện tham gia các hoạt động khảo sát, thu thập thông tin giá vật liệu xây dựng theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

4. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP**

**Điều 5. Phối hợp lựa chọn, lập Danh mục vật liệu xây dựng được công bố giá**

1. Sở Xây dựng

a) Trên cơ sở danh mục vật liệu xây dựng có trong hệ thống định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành và danh mục các loại vật liệu xây dựng có trên thị trường lựa chọn, lập Danh mục vật liệu xây dựng được công bố giá trên địa bàn tỉnh.

b) Căn cứ tình hình thị trường và yêu cầu đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, thường xuyên theo dõi, kịp thời cập nhật Danh mục vật liệu xây dựng được công bố giá.

c) Đối với những loại vật liệu xây dựng được nhiều đơn vị sản xuất hoặc có nhiều quy cách khác nhau, thì lựa chọn các loại có quy cách, nhãn hàng hóa được sử dụng phổ biến tại địa phương để ghi vào Danh mục.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến vật liệu xây dựng được công bố quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này; Chủ đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường; các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, thông báo bằng văn bản cho Sở Xây dựng để cập nhật Danh mục vật liệu xây dựng được công bố giá trong trường hợp có sự

thay đổi về loại vật liệu xây dựng có trong hệ thống định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc thay đổi về loại vật liệu xây dựng trên thị trường.

### **Điều 6. Phối hợp khảo sát, thu thập thông tin về giá vật liệu xây dựng**

1. Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng hoặc đột xuất (trong trường hợp có biến động về giá vật liệu xây dựng) theo đề nghị của Sở Xây dựng, các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi văn bản cung cấp thông tin về giá vật liệu xây dựng hoặc thông tin liên quan đến việc khảo sát, thu thập thông tin giá vật liệu xây dựng thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp đến Sở Xây dựng để tổng hợp, cụ thể như sau:

a) Chủ đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh cung cấp thông tin về giá vật liệu xây dựng được sử dụng trong lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình các dự án đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường thông qua các hoạt động quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp đã được cấp phép khai thác khoáng sản cung cấp thông tin về pháp lý hoạt động khai thác khoáng sản của các loại sản phẩm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

c) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh cung cấp thông tin về giá bán các loại vật liệu xây dựng do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân mình sản xuất, kinh doanh.

d) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực liên quan đến vật liệu xây dựng được công bố quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này; Ủy ban nhân dân xã, phường cung cấp danh sách các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng thuộc phạm vi quản lý.

2. Thông tin về giá vật liệu xây dựng bao gồm các thông tin chủ yếu như sau:

a) Tên vật liệu, loại vật liệu xây dựng.

b) Đơn vị tính.

c) Tiêu chuẩn kỹ thuật.

d) Quy cách, gồm các thông tin về tính năng kỹ thuật, kích cỡ, màu sắc, chủng loại, kiểu cỡ của vật liệu xây dựng (nếu có).

đ) Nhà sản xuất (nếu có).

e) Xuất xứ, thông tin về nước sản xuất (nếu có).

g) Điều kiện thương mại, thông tin về khối lượng cung cấp, điều kiện giao hàng.

h) Vận chuyển.

i) Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) theo từng khu vực.

3. Căn cứ thông tin do các cơ quan, đơn vị cung cấp tại khoản 1 Điều này Sở Xây dựng tổng hợp, tổ chức khảo sát, thu thập thông tin về giá vật liệu xây

dựng tại các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 7. Phối hợp công bố giá vật liệu xây dựng**

#### 1. Sở Xây dựng

a) Trên cơ sở thông tin về giá vật liệu xây dựng do các cơ quan, đơn vị cung cấp và kết quả điều tra khảo sát, thu thập thông tin về giá vật liệu xây dựng để tổng hợp, xây dựng văn bản công bố giá vật liệu xây dựng theo quy định.

b) Ban hành văn bản công bố giá vật liệu xây dựng và cập nhật vào cơ sở dữ liệu về định mức, giá xây dựng và chỉ số giá xây dựng theo quy định.

c) Trong trường hợp cần thiết, Sở Xây dựng trao đổi thông tin, tham khảo giá vật liệu xây dựng trên địa bàn các tỉnh lân cận trước khi công bố để tránh sự khác biệt quá lớn.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến vật liệu xây dựng được công bố quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế này; Chủ đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường; các tổ chức đại diện của doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình áp dụng giá vật liệu được công bố nếu có phát sinh vướng mắc hoặc trường hợp mức giá vật liệu xây dựng được công bố chưa phù hợp với mức giá thực tế trên thị trường thì gửi văn bản về Sở Xây dựng để xem xét, công bố điều chỉnh cho phù hợp.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công bố giá vật liệu xây dựng theo quy định; Tổ chức tiếp nhận, tổng hợp thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh. Chủ trì lập Kế hoạch thực hiện khảo sát, thu thập thông tin giá vật liệu xây dựng khi cần thiết hoặc có biến động giá bất thường làm cơ sở xem xét bổ sung công bố giá vật liệu xây dựng kịp thời trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, thường xuyên theo dõi, kịp thời tổ chức kiểm tra yếu tố hình thành giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có biến động giá bất thường (nếu có) để thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên cập nhật và phối hợp cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh (gồm tên mỏ, vị trí, loại khoáng sản, công suất, thời hạn khai thác, tình trạng hoạt động và các nội dung có liên quan) để phục vụ công tác khảo sát, thu thập thông tin, công bố giá vật liệu xây dựng;

kịp thời thông báo các thay đổi thông tin về giấy phép khai thác khi có phát sinh gửi Sở Xây dựng tổng hợp, điều chỉnh nhằm bảo đảm việc công bố giá vật liệu được cập nhật kịp thời, phản ánh đúng thực tế thị trường và tình hình hoạt động khai thác khoáng sản.

4. Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và tổ chức thực hiện việc khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa liên quan đến vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý. Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra hồ sơ chất lượng sản phẩm, hàng hóa về vật liệu xây dựng của tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

5. Sở Công Thương chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường thường xuyên kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong kinh doanh sản phẩm, hàng hóa liên quan đến vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ đạo các phòng chuyên môn thường xuyên theo dõi, kịp thời cung cấp thông tin có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn phục vụ công tác khảo sát, thu thập thông tin, công bố giá vật liệu xây dựng.

#### **Điều 9. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác khảo sát, thu thập thông tin, công bố giá vật liệu xây dựng do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí hàng năm cho Sở Xây dựng từ nguồn ngân sách tỉnh phục vụ cho công tác khảo sát, thu thập thông tin, công bố giá vật liệu xây dựng theo quy định.

#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan đến việc phối hợp thực hiện khảo sát, thu thập thông tin, công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh đến Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định theo quy định./.